

SƠN MÔN PHẬT GIÁO LINH QUANG - TRÀ LỮ TRUNG KẾ THỪA TRUYỀN THỐNG TÔNG PHONG TRONG THỜI KỲ MỚI

Tóm tắt: Về nguyên tắc, Phật giáo Việt Nam hiện nay chỉ có một tổ chức đại diện duy nhất được thành lập năm 1981, đó là Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Tuy nhiên, theo truyền thống, GHPGVN vẫn tôn trọng truyền thống hệ phái, sơn môn và các pháp môn. Điều này được thể hiện trong “Lời nói đầu” của bản “Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam” năm 1981: “Sự thống nhất này dựa trên nguyên tắc: thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức. Tuy nhiên, các truyền thống hệ phái cũng như pháp môn và phương tiện tu hành chính pháp đều được tôn trọng, duy trì”. Đến nay, Hiến chương GHPGVN qua 5 lần tu chỉnh, bổ sung, nội dung trên vẫn được giữ nguyên. Song trong một thời gian dài do những nguyên nhân khác nhau, vấn đề sơn môn, đặc biệt là việc duy trì tông phong của các sơn môn có phần bị xao nhãng, làm mờ nhạt những yếu tố đặc thù vốn làm nên truyền thống riêng biệt của không ít sơn môn. Nhận thức được điều, GHPGVN trong mấy năm gần đây đã chú trọng đến việc củng cố, giữ gìn và phát triển tông phong các sơn môn thuộc Phật giáo Việt Nam. Trên tinh thần Hiến chương của GHPGVN, bài viết này đề cập đến sự củng cố, phát triển Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lữ Trung ở tỉnh Nam Định.

Từ khóa: Phật giáo; sơn môn; Trà Lữ Trung; Nam Định.

1. Khái quát về Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lữ Trung

Sơn môn theo *Từ điển Phật học Huệ Quang* có nghĩa Tam môn, tức cổng chính của các chùa viện. Thông thường các chùa đều có ba cửa, tượng trưng cho tam giải thoát môn (không môn, vô tướng môn, vô

* Đại đức Thích Giác Hường, Linh Quang Tự, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
Ngày nhận bài: 04/9/2018; Ngày biên tập: 10/9/2018; Ngày duyệt đăng: 19/9/2018.

tác môn) nên gọi là Tam môn hoặc chỉ có một cửa cũng gọi là Tam môn. Sơn môn còn được gọi là Sơn tự. Đây là từ gọi chung gọi là chùa viện, vì từ xưa đến nay chùa viện phần nhiều được xây dựng ở núi rừng, nên lấy sơn môn làm tên gọi khác nhau của chùa viện. Từ đó, người sau tạo lập chùa viện ở đồng bằng hay giữa đô thị cũng gọi là sơn môn. Ngoài ra tất cả những người tu hành trong ngôi chùa từ trụ trì trở xuống cũng đều được gọi là sơn môn¹.

Theo chúng tôi, khái niệm Sơn môn còn được hiểu như là một dòng họ truyền thống của Việt Nam. Dòng họ truyền thống Việt Nam có ông tổ khai sơn lập ấp, sinh ra các con cháu, rồi từ đó tiếp tục phát triển ra các chi ngành khác nhau. Những người cùng trong dòng họ là những người có chung một huyết thống (huyết mạch). Từ cách hiểu này có thể hiểu từ Sơn môn Phật giáo như sau: *Sơn môn do một vị Tổ Sư sáng lập và lập ra bản thanh quy, sau đó truyền thừa cho các đệ tử đời sau*. Theo thời gian Sơn môn không ngừng lớn mạnh về số lượng Tăng, Ni cũng như số lượng các tự, viện. Những Tăng, Ni trong Sơn môn dù ở bất cứ một cương vị nào hay ở nơi đâu cũng luôn hướng về cội nguồn của Tổ tông (những người cùng một Sơn môn trong Phật giáo được gọi là đạo mạch). Đặc biệt để thể hiện lòng thành kính đối với chư vị Tổ Sư, các Tăng, Ni luôn tâm niệm giữ gìn phát huy đạo mạch, “Tông phong, Thanh quy” của Sơn môn mình, nhằm thể hiện tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”.

Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung được hình thành tại mảnh đất Trà Lũ, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Người có công tạo dựng từ ban đầu là ông Trần Đào Canh, hiệu Tự Vô Vi. Vào năm Canh Tý (1770), đời vua Lê Dụ Tông, niên hiệu Bảo Thái Nguyên niên, được sự chỉ bảo tận tình của Tổ Sư Giác Đạo, từ cái tỉnh ông Trần Đào Canh dựng lên 5 gian nhà tranh làm nơi thờ Phật (từ đây ông Trần Đào Canh chính thức cải gia vi tự), nên gọi là chùa Trà Lũ Trung, tên hiệu là Linh Quang. Chùa được xây dựng trên mảnh đất giữa xóm Bắc Hà và xóm Bắc Tỉnh, nay thuộc xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Để tiếp nối tâm nguyện của cha, cũng nhằm thể hiện tấm lòng hướng Phật, sau khi ông Trần Đào Canh viên tịch vào năm 1785. Ông

Trần Đào Phú kế thừa ngôi già lam Linh Quang do thân phụ sáng lập. Ông Phú cùng với nhân dân địa phương trùng tu xây dựng ngôi chính điện, xây nhà thờ tổ, nhà khách, nhà tạo soạn, tam quan, đúc hai quả chuông to, tạc hai tòa tượng đồng Thích Ca, Tam thế và các tòa thánh tượng khác. Khởi công vào năm 1785, hoàn thành vào năm 1803. Để kế thừa sự nghiệp của ông cha trong tương lai, khi con trai của ông Phú là Trần Đào Kế trưởng thành, xuất gia và đắc pháp với Tổ Sư Giác Viên ở chùa Linh Quang (Bà Đá), thuộc thôn Tự Tháp, phường Báo Thiên, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội, được đặt pháp hiệu là Phổ Liên và tiếp tục tiếp nối sự truyền thừa của dòng thiền Lâm Tế - Long Động do Thiền sư Chân Nguyên sáng lập.

Trải qua những năm tháng tầm sư học đạo, đến khi trưởng thành, Hòa thượng Thích Phổ Liên được Tổ sư Giác Viên cho ra trụ trì chùa Đông Quan (Khoái Châu, Hưng Yên). Một năm sau, ngài trở về chùa Liêu Đông xây dựng và sửa sang chùa cảnh, cũng như việc tiếp Tăng độ chúng. Để tiếp nối sự nghiệp cũng như xây dựng chốn già lam của ông cha còn đang dang dở, vào năm Nhâm Tuất (1862), ngài trở về trụ trì chùa Linh Quang, thôn Trà Lũ Trung. Tại đây, ngài cùng môn đồ hưng công tôn tạo chùa, dựng tòa Tiền đường, sơn son thếp vàng hệ thống tượng Phật cùng các đồ thờ tự, như: long xa, long đình, khám thờ, hoành phi, câu đối, chuông đồng, v.v...

Từ khi Sư Tổ Phổ Liên khai sáng sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung đến nay, Sơn môn đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của Phật giáo Việt Nam. Trong lịch sử truyền thừa và phát triển, bên cạnh nhiệm vụ hoằng dương Phật pháp, các Tăng, Ni, Phật tử trong Sơn môn luôn thể hiện truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam, qua những đóng góp cụ thể vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, Sơn môn cũng sản sinh ra những vị cao tăng vì dân, vì nước. Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Sơn môn có nhiều vị cao tăng đóng góp công sức của mình cho sự nghiệp cách mạng, bảo vệ đất nước, tiêu biểu như: Hòa thượng Thích Tuệ Tạng (Tâm Thi), Hòa thượng Thích Nguyên Thái, Hòa thượng Thích Quảng Lâm, Hòa thượng Thích Tục Đường, Hòa thượng Thích Thuận Đức, Hòa thượng Thích Tâm Thông,...

2. Những tiền đề củng cố Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lữ Trung

Từ sau Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (1998), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đến vấn đề phát triển văn hóa, coi văn hóa là “động lực” phát triển bền vững của đất nước. Đi đôi với quá trình đổi mới về kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đổi mới tư duy đối với vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng. Các quan điểm của Đảng và Nhà nước đã khẳng định, tôn giáo tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần không thể thiếu của một bộ phận nhân dân; đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta,...

Với sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm nhiều hơn đến đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của tín đồ các tôn giáo, đồng thời tạo mọi điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng Hiến pháp, pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chính sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước đã tạo ra một giai đoạn phát triển mới của tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam.

Phật giáo với tư cách là một tiểu kiến trúc thượng tầng, nên cũng chịu sự quy định của tồn tại xã hội. Từ khi đất nước đổi mới, Phật giáo Việt Nam dưới sự lãnh đạo của GHPGVN từng bước phát triển vững chắc, có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trong lĩnh vực văn hóa tư tưởng.

Từ khi thành lập năm 1981 đến nay, GHPGVN chú trọng chăm lo đến đời sống tín ngưỡng của tín đồ; đồng thời tích cực truyền bá văn hóa Phật giáo, nhất là văn hóa đạo đức Phật giáo ra ngoài xã hội, góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. GHPGVN cùng với Đảng và Nhà nước chung tay xây dựng nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, tạo ra sức đề kháng giúp nền văn hóa Việt Nam đào thải, gạt bỏ những yếu tố văn hóa ngoại lai. Để tiếp tục sự nghiệp “phụng sự Đạo pháp - phục vụ Dân tộc”, GHPGVN tăng cường tinh thần đoàn kết trong các tổ chức sơn môn, hệ phái, đoàn kết Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử dưới mái nhà chung của Giáo hội, trở thành một khối thống nhất. Thực hiện tinh thần đoàn kết cũng chính là thực hiện nguyên tắc căn bản nhất trong tổ

chức Tăng đoàn do Đức Phật rắn dạy cho các đệ tử: “Này các Tỷ kheo, khi nào các chúng Tỷ kheo tụ tập trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ kheo sẽ được cường thịnh không bị suy giảm”².

Sở dĩ tinh thần đoàn kết được Đức Phật cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề cao là vì: đoàn kết để tạo ra sức mạnh bảo vệ Đạo pháp, tạo ra sức mạnh để “Hộ quốc an dân”. Đoàn kết là lối sống đạo hạnh của người theo đạo, đoàn kết sẽ liên kết các sơn môn, hệ phái để tạo ra tiếng nói chung, vì thế Phật giáo được hưng thịnh. Tinh thần đoàn kết của Phật giáo cũng phù hợp với tinh thần đoàn kết của Đảng, Nhà nước ta.

Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung là một bộ phận khăng khít không thể tách rời của GHPGVN. Tăng Ni của Sơn môn trong quá trình hoạt động luôn tuân thủ Hiến chương cũng như Nội quy Tăng sự của GHPGVN ban hành. Tuy nhiên, để thực hiện tinh thần đoàn kết cũng như Hiến chương và Nội quy Tăng sự của Giáo hội đưa ra, Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung còn gặp một số khó khăn sau đây:

Thứ nhất, do chiến tranh loạn lạc, những tài liệu của Sơn môn bị thất lạc không còn nguyên vẹn, nên các thế hệ sau ít có điều kiện tìm hiểu lịch sử của Sơn môn, nhất là những tư tưởng, hành trạng, thanh quy của các vị Tổ sư đi trước. Từ đó dẫn đến tình trạng khuyết thiếu tư tưởng của Tổ sư soi đường cho hậu thế kế thừa.

Thứ hai, cũng vì chiến tranh loạn lạc, Tăng Ni của Sơn môn phân tán đi nhiều nơi. Trong khi đó hệ thống truyền thừa của Sơn môn lại không có (sơ đồ phá hệ), nên các Tăng Ni đời sau không nắm rõ được vị trí trưởng thứ, chi ngành của mình trong Sơn môn.

Thứ ba, từ ngày GHPGVN ra đời, thay các sơn môn, hệ phái quản lý về mặt hành chính đối với con người, tổ chức, bên cạnh những mặt tích cực, xuất hiện một số nhược điểm, chẳng hạn như các Tăng Ni có xu hướng ly tâm khỏi sơn môn, hệ phái nên công tác quản lý và đào tạo của sơn môn, hệ phái dần mờ nhạt. Qua đó, có thể thấy một số hệ lụy không tốt cho Sơn môn cũng như GHPGVN. Đặc biệt là tình trạng

“nước xa không cứu được lửa gần”, một số Tăng, Ni không còn sống đúng với đời sống phạm hạnh, không giữ gìn giới luật, quy củ thiền gia, lìa xa cộng đồng Tăng sĩ, không còn giữ phép lục hòa cộng trụ, làm ảnh hưởng đến uy tín của GHPGVN, làm chia rẽ, mất đoàn kết trong Tăng đoàn, cũng như Sơn môn, hệ phái.

Từ những lý do cơ bản trên, được sự chỉ đạo của Trung ương GHPGVN, với mong muốn duy trì truyền thống “tông phong” của Sơn môn, những vị cao Tăng trong Sơn môn, đứng đầu là Thượng tọa Thích Thanh Giác, tổ chức họp bàn với toàn thể Tăng, Ni trong Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung tìm biện pháp củng cố lại Sơn môn, nhằm làm cho “Tông phong vĩnh chấn, Tổ ấn trùng quang”, cũng là duy trì cho Tăng đoàn của Sơn môn được hưng thịnh, phát triển như lời dạy của Đức Phật trong Kinh Trường A Hàm:

“Các Tỳ-kheo cần phải thường xuyên tụ họp, và tụ họp đông đảo để giảng luận Chính pháp, khiến cho có sự hòa hợp trên dưới của các Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hiệp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp, và chấp hành Tăng sự trong tinh thần đoàn kết.

Chúng Tỳ-kheo không ban hành những luật lệ không thích hợp, những luật lệ không đáng được ban hành; và cũng không bãi bỏ những luật lệ đã được ban hành từ trước; sống đúng những gì đã được quy định bởi cộng đồng Tăng sĩ.

Các Tỳ-kheo luôn luôn phải kính trọng, phục vụ các Tỳ-kheo trưởng lão, những vị có nhiều kinh nghiệm tu tập trong Chánh Pháp Luật, sẵn sàng nghe theo những lời khuyên dạy của các bậc trưởng thượng như thế.

Các Tỳ-kheo sống không bị lôi cuốn bởi những tham ái.

Trú xứ cộng đồng các Tỳ-kheo luôn luôn là những trú xứ nhàn tịnh.

Các Tỳ-kheo sống an trú trên chính niệm tạo thành một cộng đồng sinh động, khiến cho các bạn đồng tu từ những phương khác nếu chưa đến thì muốn đến, đã đến thì muốn cùng sống và cùng tu tập trong sự an lạc”³.

3. Phát triển Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung

Ngày 16/5/2015, Tăng Ni trong Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung tổ chức Hội nghị toàn Sơn môn. Mục đích của Hội nghị là củng cố lại Sơn môn và bầu ra Ban Điều hành của Sơn môn, thiết lập bản Thanh quy mới cho Sơn môn, phù hợp với công cuộc “hoằng pháp lợi sinh” trong thời hiện tại, với ý nghĩa cao cả là: tiếp tục thắp sáng ngọn đèn thiền mà Chư vị lịch đại Tổ sư của Sơn môn đã để lại.

Ngoài việc duy trì giới luật của Đức Phật đã chế định, thực hiện đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Hiến chương cũng như Nội quy Tăng sự của GHPGVN quy định, Hội nghị căn cứ vào giới luật của Đức Phật, Hiến chương, Nội quy Tăng sự của Giáo hội cũng như chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, Ban Lãnh đạo Sơn môn đưa ra một bản Thanh quy hoạt động riêng cho Sơn môn, hướng tới mục tiêu “nhằm thắt chặt khối đại đoàn kết, sách tấn cho Tăng, Ni trong Sơn môn giữ gìn “Tông phong Tổ ấn” theo phép lục hòa cộng trụ, giúp đỡ nhau tu học, hành đạo, thực hiện phương châm: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”⁴.

Bản Thanh quy Sơn môn đưa ra những vấn đề quan trọng sau:

Ban Chứng minh có nhiệm vụ chứng minh các Phật sự của Sơn môn, biểu dương tinh thần cho Tăng, Ni trong Sơn môn.

Ban Điều hành Sơn môn bao gồm: 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Ban chuyên trách. Sơn môn suy cử Thượng tọa Thích Thanh Giác giữ chức Trưởng ban Điều hành, đây là chức vụ rất quan trọng vì thông qua lãnh đạo tác động đến các thành viên trong Sơn môn, giúp cho mỗi Tăng, Ni tự nguyện, nhiệt tình phấn đấu để đạt được những mục tiêu đề ra. Vai trò của người lãnh đạo là sự chỉ dẫn, điều hành, đi trước trong mọi công tác Phật sự. Chính yếu tố này đòi hỏi nhiều phẩm chất ưu việt của người đứng đầu Sơn môn. Trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm cho Tăng, Ni trong Sơn môn hoạt động đúng giới luật của Đức Phật chế định, Hiến chương, Nội quy Tăng sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, có sự hài hòa giữa các bộ phận, các Ban riêng lẻ hay mỗi cá nhân, tạo nên một sức mạnh của tập thể thống nhất trong việc thực hiện những mục tiêu đề ra.

Sau khi được Tăng, Ni trong Sơn môn suy cử vào vị trí Trưởng ban Điều hành, bằng trí tuệ, lòng nhiệt huyết, Thượng tọa Thích Thanh Giác đã nhiếp phục được Tăng chúng trong Sơn môn, cùng với Tăng, Ni giữ gìn truyền thống của Sơn môn, xây dựng phát triển Sơn môn vững mạnh trong thời đại mới. Cùng với việc suy cử Trưởng ban Điều hành, Tăng, Ni trong Sơn môn bầu ra những chức danh chủ chốt của các tiểu Ban để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể đặt ra, như: Ban Thư ký, Ban Tăng sự, Ban Giáo dục, Ban Hoằng pháp, Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Nghi lễ, Ban Văn hóa, Ban Từ thiện xã hội,...

Như vậy, với những tiểu Ban được Tăng, Ni trong Sơn môn bầu ra, cơ cấu tổ chức của Sơn môn bước đầu được hoàn thiện. Trong 3 năm qua, qua quá trình hoạt động thực tiễn, các tiểu Ban trong Sơn môn đã tổ chức thành công các Hội nghị thường niên của Sơn môn. Nhiều kế hoạch đưa ra bước đầu được triển khai trong thực tiễn, thu được những thành tựu rất đáng khích lệ. Các Tăng, Ni đều thực hiện tốt bản Thanh quy của Sơn môn. Nhiều Tăng, Ni trẻ tích cực tham gia theo học tại các trường Phật học của Giáo hội, các trường thế học để mở mang trí tuệ, phục vụ cho sự nghiệp “Hoằng pháp lợi sinh” phục vụ dân tộc. Những ngày lễ húy kỵ các hòa thượng quá cố, được Tăng, Ni trong Sơn môn tề tựu đầy đủ, làm lễ tưởng niệm, cầu siêu, ôn lại hành trạng của các bậc danh Tăng, nhắc nhở các hàng hậu duệ trong Sơn môn phát huy tinh thần “nhập thế” của các ngài đi trước. Thông qua các buổi họp sơ kết, tổng kết hằng năm, các Tăng, Ni trong Sơn môn có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, trao đổi về kinh nghiệm tu tập, hoằng dương chính pháp, giúp đỡ lẫn nhau, qua đó củng cố tinh thần đoàn kết, xây dựng, phát triển Sơn môn ngày càng vững mạnh, đúng với tinh thần Đức Phật dạy: “Này các Tỳ kheo, khi nào các chúng Tỳ kheo tụ tập trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỳ kheo, chúng Tỳ kheo sẽ được cường thịnh không bị suy giảm”⁵.

Bên cạnh những thành tựu rất đáng tự hào, Sơn môn vẫn tồn tại một số nhược điểm như việc hoạt động của một số tiểu ban vẫn chỉ dừng lại ở con số thống kê cho có số liệu, chưa có sự sáng tạo, đột biến. Một số thành viên trong Ban Điều hành chưa nhiệt tình và tâm

huyết đối với công tác Phật sự được Sơn môn giao phó. Một số Tăng, Ni chưa xóa được hết cục bộ, chưa thể hiện hết tinh thần hòa hợp trong tổ chức Sơn môn.

Phật giáo vừa có yếu tố tôn giáo ở phương tiện, nhưng lại phi tôn giáo đối với phương pháp tu hành cũng như mục đích. Xét về mục đích, Phật giáo khác với các tôn giáo khác như lời Đức Phật dạy các đệ tử mục đích của việc hoằng pháp “Này các Tỳ-kheo, hãy du hành vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người”⁶. Thực hiện lời di huấn của Đức Phật, Tăng Ni trong Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung hiện nay không ngừng hoằng dương Phật pháp, lợi lạc quần sinh, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu của mình. Theo cổ truyền, Phật giáo không tham gia vào chính trị, nhưng khi đến nước ta, các thiền sư của Phật giáo Việt Nam thể hiện tinh thần “Tùy duyên bất biến”, khi cần thiết thì tham gia chính sự để nói lên sự thật chân lý của mình, đó là tự giải thoát mọi khổ đau để đạt được trí tuệ vốn sẵn có trong mỗi con người. Chủ trương không tham gia vào chính trị của Phật giáo đã tạo ra mối quan hệ hài hòa giữa Nhà nước và tôn giáo, tránh gây ra những xung đột làm hại đến quần sinh vì mục đích chính trị. Tuy nhiên, Phật giáo luôn sẵn sàng nhập thế cứu đời, khi đất nước, nhân dân cần, khi làm xong nhiệm vụ của mình với chính trị, các thiền sư lại trở về với nơi cảnh thiền yên tĩnh để tu tập “công thành thân thoái”. Tăng, Ni trong Sơn môn Trà Lũ Trung hiện nay vẫn tiếp tục duy trì truyền thống “nhập thế” của Phật giáo Việt Nam nói chung, truyền thống của Sơn môn nói riêng, tích cực tham gia vào hoạt động Phật sự để cống hiến cho Đạo pháp - Dân tộc như: tham gia lãnh đạo các cấp Giáo hội, các tổ chức chính trị xã hội.

4. Một số vấn đề đặt ra với Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung

Hiện nay, đất nước đang từng bước chuyển mình về mọi mặt, chuyển từ nền sản xuất kinh tế lạc hậu sang nền kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ một xã hội truyền thống sang một xã hội có sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Từ những thay đổi của đất nước, Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung cũng phải

chuyển mình, vận động để theo kịp xu hướng phát triển của thời đại. Để phù hợp với thời đại mới, Tăng Ni trong Sơn môn không ngừng nghiên cứu giáo lý Phật đà, đồng thời đẩy mạnh thực hành theo giáo lý, ứng dụng giáo lý vào cuộc đời. Tuy nhiên, để hiểu được giáo lý, đòi hỏi mỗi Tăng, Ni phải không ngừng học tập, trau dồi “tam vô lậu học” đạt được trí tuệ giải thoát, để phá tan màn vô minh “tham, sân, si”. Không chỉ giúp mình giải thoát, Tăng Ni trong Sơn môn còn phát huy tinh thần “nhập thế” mang giáo lý Phật đà để cứu đời. Với tinh thần “từ bi, trí tuệ, tinh tiến, dũng mãnh, vô úy” để cải cách, chuyển hóa những gì chưa hoàn thiện, chưa tốt trong mỗi con người ở xã hội.

Đạo Phật là đạo của “từ bi, trí tuệ”, cho nên Tăng, Ni trong Sơn môn phải không ngừng khuyến khích Phật tử phát triển lòng “nhân ái”, phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ chia sẻ với những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Chính tình thương sẽ giúp con người, tìm ra được con đường an vui giải thoát cho chính mình, cho tha nhân.

Như vậy, sau khi củng cố Sơn môn, đưa ra bản Thanh quy, bao gồm những nội dung phổ quát bao trùm nhiều vấn đề liên quan đến phương hướng, biện pháp củng cố, phát triển Sơn môn, chỉ ra xu hướng vận động của Sơn môn trong thời đại mới, xu hướng vận động của Sơn môn vẫn phải tuân thủ theo những định hướng dưới đây:

Khảng định Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung là một bộ phận cấu thành của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tăng Ni phải do Giáo hội trực tiếp quản lý về mặt hành chính. Trong quá trình hoạt động, Sơn môn phải tuân thủ Hiến chương và Nội quy Tăng sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành.

Các Tăng, Ni trong Sơn môn với tư cách là một công dân, Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung với tư cách là một tổ chức pháp nhân có con dấu riêng, được pháp luật công nhận nên Sơn môn phải luôn chấp hành đầy đủ đường lối chính sách, pháp luật, nhất là Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, các quy định liên quan đến tôn giáo do Đảng và Nhà nước Việt Nam ban hành.

Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động Đạo pháp, cũng như trong cuộc sống hàng ngày giữa các Tăng, Ni. Không chỉ tăng cường đoàn kết trong Sơn môn, mà còn mở rộng tinh thần đoàn kết với các Sơn môn, hệ phái khác, nhằm xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam đoàn kết và phát triển.

Phát huy truyền thống yêu nước trong Sơn môn đặt sự tồn tại của Sơn môn trong sự tồn tại của dân tộc, tích cực phát huy truyền thống “Hộ quốc an dân”, đẩy mạnh tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Trên tinh thần này, bản Thanh quy của Sơn môn tiếp tục đề cập đến nhiều vấn đề mấu chốt trong việc củng cố Sơn môn, như: phương hướng, nhân sự, tổ chức, khen thưởng, kỷ luật, ... Từ khi bản Thanh quy đi vào thực tiễn, quá trình củng cố Sơn môn được phát triển toàn diện. Sơn môn đã có những hướng phát triển cụ thể, có người lãnh đạo; các Tăng, Ni trong Sơn môn thường xuyên tụ họp đầy đủ trong những sự kiện của Sơn môn tổ chức. Qua đó tăng cường tinh thần đoàn kết, lục hòa, hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ nhau trong quá trình tu tập cũng như hoằng pháp lợi sinh. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thích Minh Cảnh (chủ biên, 2004), *Từ điển Phật học Huệ Quang*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 3988.
- 2 Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ*, tập 1, Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, tr. 547.
- 3 Thích Minh Châu dịch (2000), *Kinh Trường A Hàm*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 89.
- 4 Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung (2015), *Sơ lược lịch sử Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung - Nội quy hoạt động*, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 35.
- 5 Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ*, tập 1, Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, tr. 547.
- 6 Thích Minh Châu dịch (2000), *Kinh Tương Ưng Bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 235.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Minh Cảnh (chủ biên, 2004), *Từ điển Phật học Huệ Quang*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ*, tập 1, Phân Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
3. Thích Minh Châu dịch (2000), *Kinh Trường A Hàm*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Thích Minh Châu dịch (2000), *Kinh Tương Ưng Bộ*, tập 1, 5, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, nguồn: <http://phatgiaio.org.vn>.
6. Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung (2015), *Sơ lược lịch sử Sơn môn Phật giáo Linh Quang - Trà Lũ Trung - Nội quy hoạt động*, Lưu hành nội bộ.

Abstract

LINH QUANG - TRÀ LŨ TRUNG BUDDHIST SECT INHERITED THE TRADITION IN THE NEW STAGE

Truong Van Huong

Ling Quang Pagoda,

Xuan Truong Dist., Nam Dinh Province, Vietnam

In principle, the Vietnam Buddhism has a single representative organization established in 1981, the Buddhist Shanga of Vietnam. However, the Buddhist Shanga of Vietnam traditionally respects sects and Dharmapujya. This is reflected in the “preface” of the “Charter of the Buddhist Shanga of Vietnam” in 1981: “This unity is based on the principles: unity of will and action, unity of leadership and organization. However, the traditions of sects, mountain pagodas and Dharmapujya as well as the teachings and cultivation are respected and maintained. At present, the Charter of the Buddhist Shanga of Vietnam has modified 5 times, added, the content mentioned above is remained. As different causes, the particular elements that make up the distinct tradition of some sects and mountain pagodas have been blurred. In recent years, the Buddhist Shanga of Vietnam has recognized this issue and focused on strengthening, preserving and developing the Vietnamese Buddhist sects and mountain pagodas. Based on the spirit of the Charter of the Buddhist Shanga, this article refers to the consolidation and development of Linh Quang - Trà Lũ Trung pagoda in Nam Định province.

Keywords: Buddhism; mountain pagoda; Trà Lũ Trung; Nam Định.